

Số: /TTr-UBND

Hoàng Cát, ngày 18 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc đề xuất giá khởi điểm đất ở

**Thực hiện dự án: Khu dân cư nông thôn xã Hoàng Cát
thuộc Mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Nam Thọ, xã Hoàng Cát, huyện Hoàng
Hóa (MBQH số 07/MBQH UBND ngày 09/3/2021)**

Kính gửi:

- UBND huyện Hoàng Hóa;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện;
- Phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất; số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 103/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản; số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản; số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2027 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh: số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; 45/2022/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Bảng giá các loại đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh; số 86/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 về việc điều chỉnh Bảng giá các loại đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá ban hành kèm theo Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh; Căn cứ Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc điều chỉnh bảng giá các loại đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Nghị quyết số 231/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 319/2022/NQ-HĐND ngày 27/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Theo các Văn bản của Sở Tư pháp: số 1852/STP-BTTP ngày 23/8/2024 về việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất; số 2260/STP-BTTP ngày 10/10/2024 về việc hướng dẫn quy trình đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Mặt bằng Phân lô đất ở nông thôn tại thôn Nam Thọ, xã Hoằng Cát, huyện Hoằng Hóa (MBQH số 07/MBQH - UBND ngày 09/3/2021);

Để có cơ sở cho việc đấu giá quyền sử dụng đất, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương. UBND xã Hoằng Cát đề nghị UBND huyện Hoằng Hóa, các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường huyện phê duyệt mức giá khởi điểm, cụ thể như sau:

S TT	Lô số (Từ 01 đến lô 35)	Diện tích (m ²)	Tổng lô	Giá khởi điểm/lô (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
I	Mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Nam Thọ, xã Hoằng Cát, huyện Hoằng Hóa (MBQH 07/MBQH - UBND ngày 09/3/2021)				
1	01	150,5	1	1.053.500.000	1.053.500.000
2	02	150,5	1	1.053.500.000	1.053.500.000
3	03	150,6	1	1.807.200.000	1.807.200.000
4	04	130,4	1	1.304.000.000	1.304.000.000
5	05	116,8	1	1.168.000.000	1.168.000.000
6	06	141,7	1	1.417.000.000	1.417.000.000
7	07	129,9	1	1.299.000.000	1.299.000.000
8	08	122,5	1	1.470.000.000	1.470.000.000
9	09	140,0	1	980.000.000	980.000.000
10	10	140,0	1	980.000.000	980.000.000
11	11	140,0	1	980.000.000	980.000.000
12	12	140,0	1	980.000.000	980.000.000
13	13	140,0	1	980.000.000	980.000.000
14	14	140,0	1	980.000.000	980.000.000
15	15	140,0	1	980.000.000	980.000.000

16	16	135,5	1	1.138.200.000	1.138.200.000
17	17	128,5	1	1.079.400.000	1.079.400.000
18	18	140,0	1	980.000.000	980.000.000
19	19	140,0	1	980.000.000	980.000.000
20	20	140,0	1	980.000.000	980.000.000
21	21	140,0	1	980.000.000	980.000.000
22	22	134,0	1	1.608.000.000	1.608.000.000
23	23	115,4	1	1.154.000.000	1.154.000.000
24	24	102,8	1	1.028.000.000	1.028.000.000
25	25	135,7	1	1.357.000.000	1.357.000.000
26	26	123,2	1	1.232.000.000	1.232.000.000
27	27	114,3	1	1.371.600.000	1.371.600.000
28	28	140,0	1	980.000.000	980.000.000
29	29	140,0	1	980.000.000	980.000.000
30	30	140,0	1	980.000.000	980.000.000
31	31	128,5	1	1.079.400.000	1.079.400.000
32	32	123,5	1	864.500.000	864.500.000
33	33	123,5	1	864.500.000	864.500.000
34	34	123,5	1	864.500.000	864.500.000
35	35	123,5	1	864.500.000	864.500.000
Tổng Cộng		2.281,8			38.797.800.000

(Ba mươi tám tỷ bảy trăm chín mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng)

Vậy UBND xã Hoằng Cát đề nghị UBND huyện phê duyệt mức giá khởi điểm trên để làm cơ sở cho việc đấu giá quyền sử dụng đất./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT ĐU-HĐND (B/c);
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn An